

I. KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG

1. Phần đọc hiểu

a. Sức sống của sử thi

* *Đọc hiểu nội dung*

- Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

* *Đọc hiểu hình thức*

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi : không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật,...
- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri) điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...

b. Nghệ thuật thuyết phục trong văn bản nghị luận

* *Đọc hiểu nội dung*

- Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.
- Xác định được ý nghĩa của văn bản. Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung chính của văn bản.
- Dựa vào các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản để nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết.
- Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; chỉ ra và phân tích được những căn cứ để xác định chủ đề của văn bản.
- Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả.

* *Đọc hiểu hình thức*

- Nhận biết và phân tích được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.
- Nhận biết và phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận

2. Phần viết: **Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hoặc một quan niệm.**

- **Mở bài:** Nêu thói quen hay quan niệm mà người viết chuẩn bị thuyết phục người khác từ bỏ.

- Thân bài

- + Trình bày biểu hiện của thói quen hay quan niệm cần từ bỏ
- + Phân tích lí do nên từ bỏ thói quen hay quan niệm đó
- + Đề xuất cách từ bỏ và các bước từ bỏ thói quen hay quan niệm không phù hợp.
- + Dự đoán sự đồng tình, ủng hộ của những người xung quanh khi người được thuyết phục từ bỏ thói quen hay quan niệm không phù hợp.

- Kết bài: Nêu ý nghĩa của việc từ bỏ thói quen hay quan niệm đã được đề cập.

II. CẤU TRÚC VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Thời gian: 90 phút

2. Hình thức kiểm tra: tự luận 100%

3. Cấu trúc: 2 phần

*** Phần I: Đọc hiểu (6 điểm)**

- Nội dung: Ngữ liệu là một đoạn trích/ văn bản nghị luận ngoài sgk
- Hình thức: 6 câu hỏi được sắp xếp theo các mức độ (theo thể loại), xoay quanh thể loại sử thi và nghị luận

*** Phần II: Viết (4 điểm):** Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hoặc một quan niệm.

III. ĐỀ MINH HOẠ

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tị hiềm, thói ganh tị, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.

Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.

Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng. Bạn cần phải ý thức được rằng, bạn là duy nhất và không bao giờ có người nào hoàn toàn giống bạn, cả về diện mạo lẫn tính cách. Vì thế, thay vì ganh tị với thành công và may mắn của người khác, bạn hãy tập trung toàn bộ tâm trí vào những ước mơ, dự định, đồng thời cố gắng hoàn thành chúng một cách triệt để. Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân bạn và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh. Niềm vui ấy sẽ chắn chắn cho hạnh phúc của bạn và sớm muộn gì, bạn cũng sẽ đạt được thành công như họ.

(Trích *Không gì là không thể*, George Matthew Adams, Thu Hằng dịch, NXB

Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr 44)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định luận đề của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra các luận điểm có trong đoạn trích.

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 4. Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đối lập trong câu văn: *Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó*

Câu 5. Suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến: *Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng?*

Câu 6. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: *Đố kị không những khiến con người mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người không? Vì sao?*

II. VIẾT (4,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc – hiểu, anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói đố kị.

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích :

Thế là, bà con xem, nhà Đăm Săn đông nghịt khách, tôi tớ chật ních cả nhà ngoài. Các khách tù trưởng đều từ phương xa đến. Còn Đăm Săn, bà con xem, chàng nằm trên võng, tóc thả trên sàn, húng tóc chàng ở dưới đất là một cái bông hoa. Chàng mở tiệc ăn uống linh đình, thịt lợn thịt trâu ăn không ngót, thịt lợn ăn đến cháy đen hết ống le, thịt dê ăn đến cháy đen hết ống lồ ô, tiết bò tiết trâu đọng đen khắp sàn hiên, dây cồng dây chiêng giăng như mạng nhện, chỉ vàng chỉ đỏ như hoa dâm piết.

Cảnh đó thời ông bác, ông cậu xưa kia làm gì có!

Bà con xem, Đăm Săn uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán. [...] Rõ ràng là tù trưởng Đăm Săn đang giàu lên, chiêng lăm la nhiều. Rõ ràng là Đăm Săn có chiêng đồng voi bầy, có bè bạn như nêm, như xếp. Làm sao mà có được một tù trưởng, đầu đội khăn nhiễu, vai mang nải hoa, đánh đâu đập tan đó, vây đâu phá nát đó như chàng?

Vì vậy, danh vang đến thần, tiếng lừng khắp núi, đông tây đâu đâu cũng nghe danh tiếng Đăm Săn. Từ khắp mọi miền, người ta khiêng rượu, khiêng lợn đến. Cả miền Ê-đê Ê-ga ai ai cũng ca ngợi Đăm Săn là một trang dũng tướng chắc chết mười mươi vẫn không lùi bước. Ngực quấn chéo một tấm mền chiến, tai đeo nũ, sát bên mình nghênh ngang đủ giáo gươm, đôi mắt linh lợi như mắt chim ghéch ăn hoa tre, chàng Đăm Săn hiện ra là một trang tù trưởng mới giàu lên, đang tràn đầy sức trai, tiếng tăm lừng lẫy. Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang, bắp đùi chàng to bằng ống bễ, sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng ầm ầm tựa sấm dậy, chàng nằm sấp thì gãy rầm sàn, chàng nằm ngửa thì gãy xà dọc. Đăm Săn vốn đã ngang tàng từ trong bụng mẹ.

(Trích Đăm Săn – Sử thi Ê-Đê)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

Câu 2. Nhân vật Đăm Săn được miêu tả trong đoạn trích trên thuộc kiểu nhân vật nào?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn sau: “Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang, bắp đùi chàng to bằng ống bễ, sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng ầm ầm tựa sấm dậy, chàng nằm sấp thì gãy rầm sàn, chàng nằm ngửa thì gãy xà dọc.”.

Câu 4. Người kể chuyện thể hiện thái độ gì đối với nhân vật Đăm Săn qua đoạn trích?

Câu 5. Nêu chủ đề của văn bản trên.

Câu 6. Qua nhân vật Đăm Săn, người Tây Nguyên thể hiện quan niệm như thế nào về người anh hùng?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Tùy tiện trong phát ngôn là một thói quen xấu của nhiều người hiện nay, đặc biệt là thế hệ trẻ. Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen này.

.....*Hết*.....

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

VŨ THỊ LƯƠNG

LƯƠNG THỊ YẾN